

Số: 297 /QĐ-TTKN-CNKN

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận sản phẩm sản xuất trong nước
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TS-VP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và văn bản số 356/GCN-BKHCN ngày 06/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Xét báo cáo đánh giá 15/4/2025 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT cho 12 sản phẩm với số HQ HQ.05.0.21.01330 và 01 sản phẩm với số HQ.25.01651; QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT cho 19 sản phẩm với số HQ.05.0.21.01331, 01 sản phẩm với số HQ.25.01652; QCVN 02-31-3:2019/BNNPTNT cho 04 sản phẩm với số HQ.05.0.21.01332; QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT cho 10 sản phẩm với số HQ.05.0.21.01333, 02 sản phẩm với số HQ.05.0.21.01588, 03 sản phẩm với số HQ.05.0.23.01388 của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Hải Thần, địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Danh mục sản phẩm, Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực 2 năm từ ngày ký. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Hải Thần được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Hải Thần, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT tỉnh Khánh Hòa;
- Giám đốc Trung tâm (b/c);
- Trung tâm Vùng II;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Yên



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số 297 /QĐ-THỦY SẢN ngày 26 tháng 4 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm	Địa điểm sản xuất	Mã số hợp quy	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phù hợp
1	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm Algamac	Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	HQ.05.0.21.01330-1	QCVN 02-31-1:2019/ BNNPTNT
2	Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm sú giống FEEDPAK		HQ.05.0.21.01330-2	
3	Thức ăn hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng cho ấu trùng tôm ROSY Shrimp		HQ.05.0.21.01330-3	
4	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm ARTEMAC		HQ.05.0.21.01330-4	
5	Thức ăn hỗn hợp bổ sung cho ấu trùng thủy sản CRAB FLAKE		HQ.05.0.21.01330-5	
6	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm thẻ chân trắng G8		HQ.05.0.21.01330-6	
7	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm sú JAPO		HQ.05.0.21.01330-7	
8	LOPE		HQ.05.0.21.01330-8	
9	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm ROTENE		HQ.05.0.21.01330-9	
10	Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng giống SHRIMP FLAKE		HQ.05.0.21.01330-10	
11	Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng giống VANA SHRIMP FLAKE		HQ.05.0.21.01330-11	
12	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm sú W		HQ.05.0.21.01330-12	
13	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm sú SHRIMP SPIRULINA		HQ.25.01651-1	

14	PLUS-C100	Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	HQ.05.0.21.01331-1	QCVN 02-31-2:2019/ BNNPTNT
15	ANTI-STRESS		HQ.05.0.21.01331-2	
16	VITAMIX ^{HT}		HQ.05.0.21.01331-3	
17	SUPER PLUS		HQ.05.0.21.01331-4	
18	HT-BK.505		HQ.05.0.21.01331-5	
19	POWER 100		HQ.05.0.21.01331-6	
20	E.600		HQ.05.0.21.01331-7	
21	E.800		HQ.05.0.21.01331-8	
22	AMINO GROW		HQ.05.0.21.01331-9	
23	ET.600		HQ.05.0.21.01331-10	
24	SUPER GROW		HQ.05.0.21.01331-12	
25	BIOTASE 100		HQ.05.0.21.01331-15	
26	ZT.25		HQ.05.0.21.01331-16	
27	ZP.40		HQ.05.0.21.01331-17	
28	OZ.100		HQ.05.0.21.01331-18	
29	ZT.002		HQ.05.0.21.01331-19	
30	CANXI PLUS		HQ.05.0.21.01331-20	
31	BIO-ONE		HQ.05.0.21.01331-21	
32	KOMAX		HQ.05.0.21.01331-22	
33	GLU-TAMIN		HQ.25.01652-1	



34	WHALE (Selected Brine Shrimp Eggs)	Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	HQ.05.0.21.01332-1	QCVN 02-31-3:2019/ BNNPTNT
35	LUXURY (Brine Shrimp Eggs)		HQ.05.0.21.01332-2	
36	NEW CAT (Selected Brine Shrimp Eggs)		HQ.05.0.21.01332-3	
37	THẦN TÀI 7979 (Vinh Chau Brine Shrimp Eggs)		HQ.05.0.21.01332-4	
38	B.K.C-100		HQ.05.0.21.01333-1	QCVN 02-32-1:2019/ BNNPTNT
39	IODONE-100		HQ.05.0.21.01333-2	
40	DEKON		HQ.05.0.21.01333-3	
41	HT-100		HQ.05.0.21.01333-4	
42	ALKALINE ^{HT}		HQ.05.0.21.01333-5	
43	SALTA		HQ.05.0.21.01333-6	
44	YUCCA LIQUID-100		HQ.05.0.21.01333-7	
45	DOMAX		HQ.05.0.21.01333-8	
46	OZT		HQ.05.0.21.01333-9	
47	PROBIOTIC-BHT		HQ.05.0.21.01333-10	
48	OZP		HQ.05.0.21.01588-1	
49	PC-100		HQ.05.0.21.01588-2	
50	BIO-YUDO		HQ.05.0.23.01388-1	
51	BIOYUCA-100		HQ.05.0.23.01388-2	
52	ANTI 100		HQ.05.0.23.01388-3	

